TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/DS-ST
Ngày: 02/5/ 2018
V/v tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Anh Thư.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Lâm Sơn.**

2. Ông **Phan Tấn Tài.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Kiệt** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên toà:* Bà **Đoàn Thụy Thùy Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng; Hợp đồng thế chấp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ**. Trụ sở: Số 45 đường D, phường N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ là Ông **Trịnh Văn T**, Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị, là đại diện theo pháp luật:

Người đại diện của ông **Trịnh Văn T** là bà **Nguyễn Thụy Bảo Â**, Chức vụ: Giám đốc chi nhánh kiêm Giám đốc bán lẻ, là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 48/2016/UQ-CT.HĐQT ngày 02/11/2016).

Người đại diện hợp pháp của bà **Â** là ông **Mai Hửu Tr**, sinh năm 1993. Cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh An Giang. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, chi nhánh An Giang, là đại diện theo ủy quyền lại (Giấy ủy quyền số 62/2017/UQ-OCB-CNAG ngày 25/9/2017), (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Lê Công L**, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Bà **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tờ tự khai của nguyên đơn do ông **Mai Hửu Tr** là người đại diện theo ủy quyền lại của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ trình bày: Vào ngày 09/5/2013 ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T có ký hợp đồng tín dụng số 0234/2013/HĐTD-CN và khế ước nhận nợ số 0234.01/2013/OCB/KUNN-CN với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 110.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 15.5%/năm, mục đích vay bổ sung vốn mua xe, thời hạn vay là 36 tháng. Cùng ngày Ngân hàng đã giải ngân cho ông L, bà T đủ số tiền nói trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông L, bà T đóng lãi đến ngày 07/6/2017 được số tiền 25.559.359 đồng và trả vốn gốc được 83.700.000 đồng thì ngưng đến nay, mặc dù Ngân hàng có nhắc nhở ông L, bà T nhiều lần nhưng ông, bà vẫn không thực hiện và số nợ nay đã quá hạn.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng thì ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 0234/2013/BĐ ngày 09/5/2013 và phụ lục số 0234.01/2014/PL-BĐ ngày 30/10/2014 với Ngân hàng tài sản thế chấp là: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001122 do Công an tỉnh An Giang cấp cho ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T ngày 04/5/2013.

Yêu cầu ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ 26.300.000 đồng, lãi suất từ ngày 08/6/2017 đến ngày 07/12/2017 với số tiền là 10.697.019 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa hôm nay ông Tr đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T trả vốn gốc 26.300.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/4/2018 là 12.553.073 đồng và yêu cầu trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0234/2013/HĐTD-CN ngày 09/5/2013 mà các bên đã ký kết kể từ ngày 29/4/2018

cho đến khi ông L, bà T thanh toán xong khoản nợ gốc. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến và hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Về ý kiến giải quyết: Theo ông Mai Hửu Trí đại diện Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang trình bày: Ngày 09/5/2013 ông L, bà T ký hợp đồng tín dụng số 0234 vay Ngân hàng 110.000.000 đồng, thời hạn 36 tháng, lãi suất 15,5%/năm, phương thức thanh toán trả dần mỗi tháng 3.100.000 đồng. Tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sở hữu xe ô tô tải biển số 67C – 019.43 do ông L đứng tên, đã trả vốn 83.700.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, ông Trí yêu cầu ông L, bà T trả vốn 26.300.000 đồng, lãi 12.553.073 đồng (tính đến ngày 28/4/2018) và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

Phía bà Nguyễn Thị Bích T, ông Lê Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh An Giang với ông L, bà T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được công chứng tại Văn phòng công chứng Long Xuyên. Do ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả vốn 26.300.000 đồng, lãi 12.553.073 đồng (tính đến ngày 28/4/2018) là phù hợp 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Về lãi suất, do ông L, bà T chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng, nên việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng đã ký kể từ ngày 08/12/2017 và tiếp tục duy trì hợp đồng đã ký kết là phù hợp các Điều 351, 476 Bộ luật dân sự năm 2005.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 351, 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005, xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ khởi kiện ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay 26.300.000 đồng và tiền lãi theo hợp

đồng tín dụng số 0234/2013/HĐTD-CN. Bị đơn ông L, bà T có nơi cư trú ấp Q, xã B, huyện C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông L, bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông, bà vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L, bà T là có căn cứ.

[3] Tại phiên Tòa hôm nay ông Tr đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T trả vốn gốc 26.300.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/4/2018 là 12.553.073 đồng và yêu cầu trả lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0234/2013/HĐTD-CN ngày 09/5/2013 mà các bên đã ký kết kể từ ngày 29/4/2018 cho đến khi ông L, bà T thanh toán xong khoản nợ gốc. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện Ngân hàng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng tín dụng số 0234/2013/HĐTD-CN ngày 09/5/2013 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng tín dụng hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Căn cứ theo hợp đồng tín dụng đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông L, bà T không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn cho Ngân hàng để phát sinh nợ quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của người vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Nên việc Ngân hàng khởi kiện ông L, bà T yêu cầu thanh toán vốn 26.300.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/4/2018 là 12.553.073 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 305, Điều 476 Bộ luật dân sự 2005, Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010, xét chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

[5] Tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn có yêu cầu bên vay ông L, bà T tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 0234/2013/HĐTD-CN ngày 09/5/2013 đã ký kết từ ngày 29/4/2018 cho đến khi ông L, bà T thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hợp đồng tín dụng có thỏa thuận mức lãi suất cho vay trong hạn và lãi suất nợ quá hạn. Do ông L, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp

đồng tín dụng cho đến khi ông ông L, bà T thanh toán xong khoản nợ gốc là phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL.

[6] Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 0234/2013/BĐ ngày 09/5/2013 và phụ lục số 0234.01/2014/PL-BĐ ngày 30/10/2014 giữa ông L, bà T với Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, có công chứng, chứng thực tuân thủ theo quy định pháp luật. Do đó, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 0234/2013/BĐ ngày 09/5/2013 và phụ lục số 0234.01/2014/PL-BĐ ngày 30/10/2014 để đảm bảo cho việc thi hành án theo quy định tại khoản 7 Điều 351 của Bộ luật dân sự 2005.

[7] Từ những phân tích trên, có cơ sở buộc ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn 26.300.000 đồng, nợ lãi tính đến ngày 28/4/2018 là 12.553.073 đồng, tổng cộng 38.853.073 đồng.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được chấp nhận nên ông L, bà T phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 305, Điều 351, Điều 471, Điều 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Các Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Án lệ số 08/2016/AL;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ đối với ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị Bích T.

+ Buộc ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền vốn 26.300.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 28/4/2018 là 12.553.073 đồng, tổng cộng 38.853.073 (Ba mươi tám triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, không trăm bảy mươi ba) đồng.

+ Kể từ ngày 29/4/2018 ông Lê Công L, bà Nguyễn Thị Bích T còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng đã ký kết số 0234/2013/HĐTD-CN ngày 09/5/2013 cho đến khi ông L, bà T thanh toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng.

+ Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 0234/2013/BĐ ngày 09/5/2013 và phụ lục số 0234.01/2014/PL-BĐ ngày 30/10/2014 giữa ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị Bích T với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 1.942.654 (Một triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi bốn) đồng, ông Lê Công L và bà Nguyễn Thị Bích T phải chịu.

+ Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 901.000 (chín trăm lẻ một nghìn) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang đại diện nhận, theo biên lai thu số 0014453 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 16/10/2017.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện Chợ Mới;
-Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
-Các đương sự;
-Lưu.